

Số: 96/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 07 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Vũ Trọng D**, sinh năm 1991;
- Chị **Vũ Thị Thu N**, sinh năm 1996;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Vũ Trọng D và chị Vũ Thị Thu N đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15 tháng 01 năm 2016 tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là tự nguyện. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã. Về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn, theo anh D là do anh phải vất vả nay đây mai đó kiếm việc làm để lo kinh tế gia đình nhưng chị N không những không hiểu, không chia sẻ, không động viên anh mà lại còn có lời nói hỗn láo với bố mẹ đẻ anh; về phía chị N cho rằng do anh chị thường xuyên sống xa nhau nên tình cảm không còn, anh D là người sống không có chính kiến, nghe

lời bố mẹ, về chửi chị và nói chị hỗn láo với bố mẹ anh, chị giải thích, anh D không nghe. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Nay anh D, chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa anh chị đã xảy ra và không còn khả năng hàn gắn, do đó anh chị thống nhất xin thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Vũ Trọng D và chị Vũ Thị Thu N có một con chung là Vũ Trọng N, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2016. Ly hôn, để con ổn định cuộc sống và đảm bảo việc học tập sau này, anh D và chị N thống nhất thỏa thuận: Anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Trọng N. Chị N không phải cấp dưỡng cho con chung cùng anh D. Thỏa thuận trên của anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Vũ Trọng D và chị Vũ Thị Thu N đều trình bày anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Trọng D và chị Vũ Thị Thu N phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

Anh Vũ Trọng D và chị Vũ Thị Thu N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2016 ngày 15 tháng 01 năm 2016, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống và trong việc dung hòa các mối quan hệ gia đình, từ đó anh chị liên tục xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Nay anh chị đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không đề nghị giải quyết về chia tài sản chung. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về hôn nhân: Anh Vũ Trọng D và chị Vũ Thị Thu N thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Anh Vũ Trọng D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Trọng N, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2016. Chị Vũ Thị Thu N không phải cấp dưỡng cho con chung Vũ Trọng N cùng anh Vũ Trọng D.

1.2.2. Chị Vũ Thị Thu N có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Vũ Trọng D và chị Vũ Thị Thu N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Vũ Trọng D và chị Vũ Thị Thu N không yêu cầu do đó Tòa án không giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Anh Vũ Trọng D và chị Vũ Thị Thu N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh D, chị N đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0003895 đề ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự cùng cấp;
- UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 04/2016 ngày 15 tháng 01 năm 2016);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**

